

ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
SỞ VĂN HÓA VÀ THỂ THAO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: ~~4365~~/SVHTT-TCPC

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 4 tháng 10 năm 2022

V/v đề xuất đặt hàng thực hiện nhiệm vụ nghiên cứu khoa học và công nghệ Đề án “Nâng cao chất lượng, phát hiện, bồi dưỡng năng khiếu, nhân tài lĩnh vực văn hóa, nghệ thuật – Thể dục, thể thao của Thành phố Hồ Chí Minh đến năm 2030”

SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TP.HCM

Số: 6274
ĐẾN Ngày: 05/10/2022
Chuyển: nhân dân Thành phố về Kế hoạch chỉ đạo, điều hành phát triển kinh tế - xã hội, ngân sách Thành phố và Chương trình công tác của Ủy ban nhân dân Thành phố năm 2020 có nêu nội dung Đề án Nâng cao chất lượng, phát hiện và bồi dưỡng, năng khiếu, nhân tài lĩnh vực văn hóa nghệ thuật, thể dục thể thao Thành phố.
Số và ký hiệu HS:

Kính gửi: Sở Khoa học và Công nghệ

Căn cứ Quyết định số 01/QĐ-UBND ngày 02 tháng 01 năm 2020 của Ủy ban nhân dân Thành phố về Kế hoạch chỉ đạo, điều hành phát triển kinh tế - xã hội, ngân sách Thành phố và Chương trình công tác của Ủy ban nhân dân Thành phố năm 2020 có nêu nội dung Đề án Nâng cao chất lượng, phát hiện và bồi dưỡng, năng khiếu, nhân tài lĩnh vực văn hóa nghệ thuật, thể dục thể thao Thành phố.

Căn cứ Thông báo số 345/TB-VP ngày 19 tháng 5 năm 2022 của Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố về kết luận của Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Dương Anh Đức tại cuộc họp ngày 13 tháng 5 năm 2022, đề nghị Sở Văn hóa và Thể thao khẩn trương đẩy nhanh tiến độ trình Đề án nguồn nhân lực trong lĩnh vực văn hóa, nghệ thuật, thể dục thể thao tại Thành phố Hồ Chí Minh từ nay đến năm 2030.

Theo công văn số 1051/SKHCN-KHTC ngày 12 tháng 5 năm 2022 của Sở Khoa học và Công nghệ về việc hướng dẫn quy trình thực hiện Đề án khoa học và xây dựng kế hoạch, lập dự toán, phân bổ ngân sách đối với nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp cơ sở tại các Sở, ban ngành.

Trên cơ sở chủ trương của Ủy ban nhân dân Thành phố giao cho Sở Văn hóa và Thể thao thực hiện Đề án “Nâng cao chất lượng, phát hiện, bồi dưỡng năng khiếu, nhân tài lĩnh vực văn hóa, nghệ thuật – Thể dục, thể thao của Thành phố Hồ Chí Minh đến năm 2030”.

Sở Văn hóa và thể thao đề xuất đặt hàng thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đối với Đề án “Nâng cao chất lượng, phát hiện, bồi dưỡng năng khiếu, nhân tài lĩnh vực văn hóa, nghệ thuật – Thể dục, thể thao của Thành phố Hồ Chí Minh đến năm 2030” (đính kèm mẫu đề xuất đặt hàng thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ)././

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lãnh đạo Sở (để báo cáo);
- Phòng KH-TC (để phối hợp);
- Lưu: VT, P.TCPC (Thy)

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC
SỞ
VĂN HÓA VÀ
THỂ THAO
Nguyễn Thị Thanh Thúy





ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
SỞ VĂN HÓA VÀ THỂ THAO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 4 tháng 10 năm 2022

**ĐỀ XUẤT ĐẶT HÀNG THỰC HIỆN NHIỆM VỤ
NGHIÊN CỨU KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ**

(Đính kèm công văn số ngày 4 tháng 10 năm 2022 của Sở Văn hóa và Thể thao)
4365 /SVHTT - TPC

1. Tên nhiệm vụ

“Nâng cao chất lượng, phát hiện, bồi dưỡng năng khiếu, nhân tài lĩnh vực văn hóa, nghệ thuật – Thể dục, thể thao của Thành phố Hồ Chí Minh đến năm 2030”.

2. Căn cứ đề xuất nhiệm vụ:

- Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015.
- Luật Thể dục thể thao ngày 29 tháng 11 năm 2006 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thể dục thể thao ngày 14 tháng 6 năm 2018.
- Nghị quyết số 102/NQ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2014 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 33-NQ/TƯ ngày 09 tháng 06 năm 2014 của Hội nghị lần thứ chín Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI về xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước.
- Nghị quyết số 54/2017/QH14 ngày 24 tháng 11 năm 2017 của Quốc hội về thí điểm cơ chế, chính sách đặc thù phát triển Thành phố Hồ Chí Minh.
- Nghị quyết số 20/2018/NQ-HĐND ngày 07 tháng 12 năm 2018 về mức thu nhập chuyên gia, nhà khoa học, người có tài năng đặc biệt đối với lĩnh vực thành phố có nhu cầu thu hút giai đoạn 2018 – 2022.
- Quyết định số 17/2019/QĐ-UBND ngày 04 tháng 7 năm 2019 của UBND Thành phố Hồ Chí Minh ban hành quy định về chính sách thu hút và phát triển đội ngũ chuyên gia, nhà khoa học và người có tài năng đặc biệt đối với lĩnh vực thành phố Hồ Chí Minh có nhu cầu trong giai đoạn 2019 – 2022.

3. Sự cần thiết thực hiện nhiệm vụ (Làm rõ sự cần thiết phải nghiên cứu)

Trong công cuộc đổi mới công nghiệp hóa - hiện đại hóa đất nước và hội nhập quốc tế, để đất nước phát triển nhanh và bền vững, Đảng và Nhà nước ta rất coi trọng việc nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, trong đó “Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu của công cuộc công nghiệp hoá, hiện đại hoá, hội nhập kinh tế quốc tế” là một trong những nhiệm vụ trọng tâm.

Thành phố Hồ Chí Minh là địa phương có nhiều đặc thù về kinh tế – văn hóa – xã hội, không chỉ là đầu tàu kinh tế của cả nước, mà còn là một trọng tâm lớn về văn hóa – giáo dục – xã hội ở phạm vi quốc gia. Điều đó đặt ra vấn đề về nâng cao chất lượng nguồn nhân lực của Thành phố, mà trong đó nhân lực nhóm

ngành văn hóa, nghệ thuật, thể dục thể thao là một thành tố giữ vai trò rất quan trọng.

Vị trí, vai trò của nhân lực ngành văn hóa - nghệ thuật, thể dục thể thao trong sự nghiệp xây dựng và phát triển toàn diện kinh tế, văn hóa, xã hội của Thành phố nói chung đã được khẳng định từ thực tiễn lịch sử phát triển của Thành phố trong mấy chục năm qua. Thế nhưng, nếu nhìn nhận một cách khách quan, rõ ràng những đóng góp của nhóm nguồn nhân lực ngành văn hóa - nghệ thuật, thể dục thể thao trong thời gian qua chưa đáp ứng được nhu cầu của đời sống văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao của người dân Thành phố. Những thành tựu lĩnh vực văn hóa, nghệ thuật, thể dục thể thao chưa thật sự tương xứng với vị trí, vai trò của một siêu đô thị đứng đầu cả nước về lĩnh vực kinh tế. Thực tiễn đó khi đặt trong tương quan với những định hướng phát triển của Thành phố trong tương lai đã phát sinh một nhu cầu cấp thiết là phải nâng cao chất lượng đội ngũ nguồn nhân lực ngành văn hóa, nghệ thuật, thể dục thể thao của Thành phố. Đó là lý do vì sao cần phải xây dựng và thực hiện đề án “*Nâng cao chất lượng, phát hiện, bồi dưỡng năng khiếu, nhân tài lĩnh vực văn hóa, nghệ thuật – thể dục, thể thao của Thành phố Hồ Chí Minh đến năm 2030*”.

4. Mục tiêu của nhiệm vụ (*Nhiệm vụ dự kiến sẽ giải quyết được vấn đề cụ thể nào*)

- Phát hiện, bồi dưỡng năng khiếu, đào tạo nhân tài trong hoạt động sáng tạo và biểu diễn nghệ thuật; phát triển tài năng, trau dồi kỹ năng cho lực lượng văn nghệ sĩ, định hướng phát triển nghề nghiệp cho thế hệ nghệ sĩ, diễn viên trẻ sau thời gian học tập trở thành chuyên gia trên từng lĩnh vực hoạt động, góp phần bảo tồn phát huy giá trị văn hóa nghệ thuật nước nhà, giữ gìn, phát huy bản sắc văn hóa và tiếp thu văn hóa nghệ thuật tiên tiến trong quá trình hội nhập, phát triển.

- Bồi dưỡng nâng cao trình độ quản lý nhà nước đối với công chức, nâng cao trình độ quản trị đối với lãnh đạo quản lý tại các đơn vị sự nghiệp nghệ thuật nhằm tăng cường hiệu quả trong quản lý, điều hành, tổ chức hoạt động nghệ thuật, đặc biệt là công tác phát huy sức mạnh nguồn nhân lực, phát hiện, đào tạo, bồi dưỡng năng khiếu, nhân tài, sử dụng có hiệu quả nguồn nhân lực sau đào tạo, bồi dưỡng nâng cao chuyên môn, nghiệp vụ.

- Phát hiện, đào tạo, bồi dưỡng năng khiếu, nhân tài đối với công tác quản lý, vận hành cơ sở vật chất, kỹ thuật, trang thiết bị chuyên dùng trong hoạt động nghệ thuật; phát triển tài năng trong sản xuất, kinh doanh thuộc lĩnh vực nghệ thuật phù hợp với xu thế hội nhập, giao lưu văn hóa thế giới.

- Rà soát, phát hiện và tuyển chọn, đào tạo, bồi dưỡng vận động viên có tài năng, năng khiếu đặc biệt ở các môn thể thao thành tích cao của Thành phố, đạt trình độ và thứ hạng cao tại các kỳ thi đấu khu vực và quốc tế. Trước mắt phát hiện, tuyển chọn, đào tạo lực lượng vận động viên trẻ, tài năng đạt thành tích cao hướng đến các giải khu vực và thế giới như Asian Games trẻ, Olympic Trẻ, Asiad, Olympic

- Đào tạo lực lượng cán bộ, huấn luyện viên, trọng tài tài năng, trình độ chuyên môn giỏi, giàu kinh nghiệm có trình độ quốc tế, có khả năng xuất sắc trong hoạch định chiến lược huấn luyện vận động viên thi đấu đạt thành tích huy chương tại các kỳ thi đấu trong nước và quốc tế; phát triển thể thao Thành phố đúng tâm với vị trí là đô thị đặc biệt, trung tâm lớn của cả nước.

5. Yêu cầu về sản phẩm của nhiệm vụ và các chỉ tiêu cần đạt của sản phẩm

Theo dạng 1: Báo cáo khoa học của đề án (báo cáo tổng hợp kết quả nghiên cứu, báo cáo kiến nghị); dự thảo cơ chế chính sách; kết quả dự báo; mô hình; quy trình, quy phạm; phương pháp nghiên cứu mới; sơ đồ, bản đồ; số liệu, cơ sở dữ liệu và các sản phẩm khác (đính kèm Thuyết minh Đề án).

6. Yêu cầu đối với thời gian thực hiện nhiệm vụ:

Giai đoạn 1: từ năm 2022 đến năm 2025

Giai đoạn 2: từ năm 2025 đến năm 2030

7. Các yêu cầu khác (nếu có)

8. Phạm vi và địa chỉ (dự kiến) ứng dụng các kết quả của nhiệm vụ

- Phạm vi: Nghiên cứu khoa học lĩnh vực xã hội và nhân văn

- Địa chỉ: Sở Văn hóa và Thể thao Thành phố Hồ Chí Minh.



**SỞ VĂN HÓA VÀ THỂ THAO
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

UEH
UNIVERSITY OF
ECONOMICS
HO CHI MINH CITY



**TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ TP.HCM
VIỆN NGÔN NGỮ - QUỐC TẾ HỌC (ILACS)**

THUYẾT MINH ĐỀ ÁN

**NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG, PHÁT HIỆN, BỒI DƯỠNG NĂNG KHIẾU
NHÂN TÀI LĨNH VỰC VĂN HÓA, NGHỆ THUẬT - THỂ DỤC, THỂ THAO
CỦA TP.HỒ CHÍ MINH GIAI ĐOẠN 2021 – 2030**

Thành phố Hồ Chí Minh, tháng 05 năm 2021

THUYẾT MINH ĐỀ ÁN KHOA HỌC

I. THÔNG TIN CHUNG VỀ ĐỀ ÁN

1. **Tên đề án:** “Nâng cao chất lượng, phát hiện, bồi dưỡng năng khiếu, nhân tài lĩnh vực văn hóa, nghệ thuật – Thể dục, thể thao của Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2021 – 2030”

2. **Thời gian thực hiện** (Không quá 12 tháng)

(Từ tháng 01/2021 đến tháng 12/2021)

3. **Tổng kinh phí:** 475.000.000 vnd (Bốn trăm bảy mươi lăm triệu đồng chẵn)

Trong đó:

Nguồn	Kinh phí (triệu đồng)
Từ ngân sách sự nghiệp khoa học của Thành phố	475 triệu vnd
Từ nguồn tự có của tổ chức	00
Từ nguồn khác (ghi cụ thể nguồn)	00

4. **Phương thức khoán chi:** (chọn 1 trong 2 phương thức)

<input checked="" type="checkbox"/> Khoán đến sản phẩm cuối cùng	Khoán từng phần, trong đó:
475 triệu đồng	- Kinh phí khoán: 00 triệu đồng - Kinh phí không khoán: 00 triệu đồng

5. **Thuộc chương trình/lĩnh vực:** Nghiên cứu khoa học lĩnh vực xã hội và nhân văn

6. **Chủ nhiệm đề án:**

- Họ và tên: PHAN NHƯ MINH
- Ngày tháng năm sinh: ngày 26 tháng 03 năm 1975
- Giới tính: nam
- Học hàm, Học vị: Thạc sĩ
- Chuyên ngành: Quản trị kinh doanh
- Tên cơ quan đang công tác: Viện Ngôn ngữ - Quốc tế học, Trường Đại học Kinh tế TP. HCM
- Chức vụ: Viện trưởng
- Địa chỉ cơ quan: 54 Nguyễn Văn Thủ, phường Đa Kao, quận 1, TP.HCM
- Điện thoại cơ quan: (028) 3911 0288 Fax: ...

- Địa chỉ nhà riêng: 525/174 Huỳnh Văn Bánh, Phường 14, Quận Phú Nhuận, TP. Hồ Chí Minh
- Điện thoại di động: 0903.618.024
- E-mail: minhph@ueh.edu.vn

7. Thư ký đề án: (nếu có)

- Họ và tên: THÁI THỊ THU GIANG
- Ngày tháng năm sinh: 10/7/1977 Giới tính: nữ
- Học hàm, Học vị: Thạc sĩ Chuyên ngành: Quản trị kinh doanh
- Tên cơ quan đang công tác: Viện Ngôn ngữ - Quốc tế học, Trường Đại học Kinh tế TP. HCM
- Chức vụ: Giám đốc điều hành
- Địa chỉ cơ quan: 54 Nguyễn Văn Thủ, phường Đa Kao, quận 1, TP.HCM
- Điện thoại cơ quan: (028) 3911 0288 Fax: ...
- Địa chỉ nhà riêng: 258/26 Dương Quảng Hàm, phường 5, Gò Vấp, TP. Hồ Chí Minh
- Điện thoại di động: 0934 050 898
- E-mail: giang.thai@ueh.edu.vn

8. Tổ chức chủ trì đề án

- Tên tổ chức chủ trì đề án: VIỆN NGÔN NGỮ - QUỐC TẾ HỌC
- Điện thoại: (028) 3911.0288 Fax:
- E-mail: ilacs@ueh.edu.vn Website: www.ilacs.ueh.edu.vn
- Địa chỉ: 54 Nguyễn Văn Thủ, phường Đa Kao, Quận 1, TP. HCM
- Họ và tên thủ trưởng tổ chức: PHAN NHƯ MINH
- Số tài khoản: 0071000055555
- Kho bạc Nhà nước/Ngân hàng: Ngân hàng Vietcombank Chi nhánh Hồ Chí Minh

9. Các tổ chức phối hợp chính thực hiện đề án

Sở Văn hóa và Thể thao Thành phố Hồ Chí Minh

- Tên cơ quan chủ quản:
- Điện thoại: 028.3829.6969 Fax:
- Địa chỉ: 164 Đồng Khởi, phường Bến Nghé, Quận 1
- Họ và tên thủ trưởng tổ chức:
- Số tài khoản:
- Ngân hàng:

- Họ và tên thủ trưởng tổ chức: TRẦN THẾ THUẬN

10. Các cán bộ thực hiện đề án: (Ghi những người có đóng góp khoa học và chủ trì thực hiện những nội dung chính thuộc tổ chức chủ trì và tổ chức phối hợp tham gia thực hiện đề án, không quá 10 người kể cả chủ nhiệm đề án)

Stt	Họ và tên, học hàm học vị	Chức danh trong quá trình thực hiện nhiệm vụ	Tổ chức công tác	Nội dung công việc tham gia	Thời gian làm việc cho đề án (Số tháng quy đổi ²)
1.	Phan Như Minh	Chủ nhiệm NV	Viện Ngôn ngữ - Quốc tế học	Điều hành quản lý chung	12 tháng
2.	Thái Thị Thu Giang	Thành viên chính/thư ký khoa học	Viện Ngôn ngữ - Quốc tế học	Công việc 1, 2, 3	12 tháng
3.	Nguyễn Thị Trung Thu	Thành viên	Viện Ngôn ngữ - Quốc tế học	Công việc 4, 5, 6	12 tháng
4.	Trần Thế Bình	Thành viên	Viện Ngôn ngữ - Quốc tế học	Công việc 7, 8, 9	12 tháng
5.	Nguyễn Hồ Phong	Thành viên	Đại học Văn hóa Tp.HCM	Công việc 10, 11, 12, 13, 14, 15, 16	12 tháng

II. MỤC TIÊU, NỘI DUNG VÀ PHƯƠNG ÁN TỔ CHỨC THỰC HIỆN ĐỀ ÁN

11. Tổng quan tình hình nghiên cứu, luận giải về mục tiêu và những nội dung nghiên cứu của đề án

11.1. Tổng quan tình hình nghiên cứu thuộc lĩnh vực đề án (Mô tả, phân tích, đánh giá đầy đủ, rõ ràng mức độ thành công, hạn chế của các công trình nghiên cứu trong và ngoài nước có liên quan và những kết quả nghiên cứu mới nhất trong lĩnh vực nghiên cứu của đề án).

Nguồn nhân lực một thuật ngữ không còn xa lạ trong các tổ chức kinh tế, văn hóa, xã hội,... Với vai trò là động lực chính để phát triển xã hội, nguồn nhân lực và phát triển nguồn nhân lực từ lâu đã nhận được sự quan tâm của nhiều nhà nghiên cứu, cả về lý luận và thực tiễn. Có thể kể đến một số công trình tiêu biểu như:

Năm 2001, công trình *Phát triển nguồn nhân lực giáo dục đại học Việt Nam* của nhóm tác giả Đỗ Minh Cường, Nguyễn Thị Doan được xuất bản. Tài liệu này đã đưa ra cơ sở lý luận khoa học và thực tiễn cùng các giải pháp chủ yếu để phát triển nguồn

² Một (01) tháng quy đổi là tháng làm việc gồm 22 ngày, mỗi ngày làm việc gồm 8 tiếng

nhân lực giáo dục đại học nước ta thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa – hiện đại hóa đất nước, giai đoạn 2000 - 2020. Dựa trên cơ sở lý luận của chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh và quan điểm của Đảng và Nhà nước ta về vai trò con người và định hướng về phát triển nguồn lực con người nói chung, trong ngành giáo dục nói riêng; nội dung tài liệu đi sâu phân tích tính đặc thù trong sự phát triển nguồn nhân lực của giáo dục đại học, đồng thời kiến nghị một số giải pháp chủ yếu về phát triển nguồn nhân lực giáo dục đại học ở Việt Nam.

Tiếp cận vấn đề nguồn nhân lực ở một góc độ rộng hơn, năm 2001, tác giả Phạm Minh Hạc cho xuất bản công trình *Nghiên cứu con người và nguồn nhân lực đi vào công nghiệp hóa, hiện đại hóa*. Trong thời kỳ hội nhập, đất nước đòi hỏi nhiều nhân tố quan trọng như: vốn, khoa học công nghệ, tài nguyên thiên nhiên..., song yếu tố quan trọng và quyết định nhất là con người với ưu thế hơn cả các nguồn lực khác. Tác giả công trình khẳng định nguồn nhân lực, đặc biệt là nguồn nhân lực chất lượng cao luôn chiếm vị trí trung tâm và đóng vai trò quan trọng hàng đầu trong phát triển kinh tế, xã hội của đất nước, nhất là trong giai đoạn đẩy mạnh công nghiệp hóa – hiện đại hóa, xu thế đổi mới phát triển và hội nhập kinh tế quốc tế hiện nay.

Năm 2002, tác giả Trần Kim Dung biên soạn công trình *Quản trị nguồn nhân lực* nhằm cung cấp các kiến thức, tư tưởng và kỹ năng cơ bản của quản trị nguồn nhân lực đến các quản trị gia, học viên ngành quản trị kinh doanh và bạn đọc. Cuốn sách bao gồm 10 chương với các nội dung chính như: Chương 1: Giới thiệu về quản trị nguồn nhân lực; Chương 2: Hoạch định nguồn nhân lực; Chương 3: Phân tích công việc; Chương 4: Quá trình tuyển dụng; Chương 5: Trắc nghiệm và phỏng vấn; Chương 6: Định hướng và phát triển nghề nghiệp; Chương 7: Đào tạo và phát triển; Chương 8: Đánh giá năng lực thực hiện công việc của nhân viên; Chương 9: Trả công lao động; Chương 10: Quan hệ lao động. Các nội dung trên là cẩm nang hữu hiệu giúp cho các nhà quản trị lập kế hoạch chi tiết, xây dựng sơ đồ tổ chức chính xác, có hệ thống kiểm tra hiện đại, chính xác... qua đó, sử dụng có hiệu quả nguồn nhân lực hiện có góp phần nâng cao hiệu quả lao động và giúp tổ chức đạt được các mục tiêu đã đề ra.

Năm 2005, nhà nghiên cứu Nguyễn Tiệp đã công bố công trình *Nguồn nhân lực* (giáo trình) gồm 06 chương, 411 trang. Công trình đã phân tích cụ thể các vấn đề lý luận và thực hiện liên quan đến nguồn nhân lực theo bình diện vĩ mô. Các khái niệm, kết cấu của nguồn nhân lực, các chỉ tiêu đánh giá, các yếu tố ảnh hưởng đến quy mô, chất lượng nguồn nhân lực và đặc điểm chủ yếu của nguồn nhân lực đã được tác giả phân tích cụ thể tại chương 1 và chương 2. Bên cạnh đó, vấn đề đào tạo nguồn nhân

lực trong quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa, nguồn nhân lực nông thôn hay phát triển nguồn nhân lực trình độ cao trong nền kinh tế thị trường đã được nhà nghiên cứu tập trung làm rõ kết hợp cùng với các giải pháp nhằm góp phần thúc đẩy sự hoàn thiện và phát triển nguồn nhân lực về thể lực, trí lực, tâm lực... Công trình được các nhà nghiên cứu, quản lý, học viên trong lĩnh vực lao động, xã hội quan tâm và đón đọc.

Năm 2009, nhóm tác giả Nguyễn Thị Lan Thanh, Phan Văn Tú, Nguyễn Thanh Xuân đã xuất bản công trình *Quản lý nguồn nhân lực trong các tổ chức văn hóa nghệ thuật* gồm 3 chương, trong đó, chương 1, tác giả tập trung nghiên cứu một số khái niệm cơ bản như: nguồn nhân lực và nguồn nhân lực trong các tổ chức văn hóa nghệ thuật; vai trò, đặc điểm nguồn nhân lực trong các tổ chức văn hóa nghệ thuật; quá trình phát triển của quản lý nguồn nhân lực trong các tổ chức văn hóa nghệ thuật trên thế giới và Việt Nam; các yếu tố ảnh hưởng đến quản lý nguồn nhân lực trong các tổ chức văn hóa nghệ thuật,... Ngoài ra, nhóm tác giả làm rõ về hoạch định nguồn nhân lực, phân tích công việc, vấn đề tuyển chọn, sử dụng, đào tạo và quản lý nguồn nhân lực trong các tổ chức văn hóa nghệ thuật tại chương 2 và chương 3. Đồng thời, nhóm tác giả cũng phân tích thực trạng chất lượng nguồn nhân lực hoạt động trong các tổ chức văn hóa nghệ thuật, từ đó đề ra các giải pháp để phát triển nguồn nhân lực trong các tổ chức văn hóa nghệ thuật ở nước ta trong giai đoạn hiện nay.

Năm 2009, tác giả Trần Minh Mẫn đã thực hiện công trình *Phát triển nguồn nhân lực quản lý văn hóa của tỉnh Đồng Tháp giai đoạn 2010-2020*. Đề tài đề xuất các giải pháp phát triển nguồn nhân lực quản lý văn hóa của tỉnh Đồng Tháp giai đoạn 2010 – 2020 nhằm đáp ứng chủ trương của Đảng và Nhà nước về việc nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về văn hóa trong tình hình hiện nay. Các nhiệm vụ cơ bản của đề tài là: Nghiên cứu cơ sở lý luận về nguồn nhân lực quản lý văn hóa; tìm hiểu thực trạng đội ngũ cán bộ, công chức quản lý về văn hóa ở tỉnh Đồng Tháp từ năm 2000 đến năm 2009; xây dựng các nhóm giải pháp phát triển nguồn nhân lực quản lý văn hóa ở tỉnh Đồng Tháp đến năm 2020.

Đến năm 2010, tác giả Lê Thị Hồng Điệp chọn đề tài *Phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao để hình thành nền kinh tế tri thức ở Việt Nam* để làm luận án tiến sĩ chuyên ngành Kinh tế Chính trị. Đề tài tập trung nghiên cứu cơ sở lý luận về phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao để hình thành nền kinh tế tri thức ở Việt Nam trong quá trình công nghiệp hóa – hiện đại hóa đất nước, đúc kết kinh nghiệm phát triển nguồn nhân lực ở một số nước, phân tích thực trạng của nguồn lực con người nói chung hoặc đi sâu về nguồn nhân lực chất lượng cao ở Việt Nam. Từ đó, tác giả đưa ra

hệ thống các giải pháp cơ bản để phát triển nguồn nhân lực trong thời phát triển mới của đất nước.

Năm 2011, nhóm tác giả Trần Thị Thu, Vũ Hoàng Ngân và các cộng sự đã xuất bản công trình *Quản lý nguồn nhân lực trong tổ chức công* gồm 246 trang với 08 chương như sau: chương 1- Tổng quan quản lý nguồn nhân lực trong tổ chức công; chương 2- Phân tích công việc trong tổ chức công; chương 3- Kế hoạch hóa nguồn nhân lực trong tổ chức công; chương 4- Tuyển dụng nguồn nhân lực trong tổ chức công; chương 5- Đào tạo nguồn nhân lực trong tổ chức công; chương 6- Đánh giá nguồn nhân lực trong tổ chức công; chương 7- Thù lao lao động trong tổ chức công; chương 8- Chính sách quản lý nguồn nhân lực trong tổ chức công. Công trình đã cung cấp cho học viên và người đọc những khái niệm cơ bản như nguồn nhân lực, quản lý nguồn nhân lực trong tổ chức công; sự cần thiết của việc quản lý và các cấp độ của hoạt động quản lý nguồn nhân lực trong tổ chức công; công việc, hệ thống việc làm, xác định các thông tin cần thu thập; kế hoạch, kế hoạch hóa nguồn nhân lực, tuyển mộ, tuyển chọn, tuyển dụng và các yêu cầu của tuyển dụng nguồn nhân lực... Tiếp cận công trình này, nhà quản lý có thể xây dựng những chiến lược quản lý riêng đối với từng nhóm nhân sự cụ thể nhằm phát huy tối đa năng lực chuyên môn, nghiệp vụ của các nhân sự.

Năm 2011, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch đã xây dựng *Đề án đổi mới và nâng cao chất lượng đào tạo của các trường văn hóa nghệ thuật giai đoạn 2011 – 2020* với mục tiêu đổi mới căn bản và toàn diện hệ thống các trường đào tạo văn hóa nghệ thuật, tạo sự đột phá và chuyển biến cơ bản về chất lượng và quy mô đào tạo nhằm đáp ứng nhu cầu đào tạo nguồn nhân lực văn hóa nghệ thuật phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa – hiện đại hóa đất nước; Nâng cao năng lực đào tạo của các cơ sở đào tạo văn hóa nghệ thuật nhằm góp phần đưa sự nghiệp đào tạo văn hóa nghệ thuật của Việt Nam sánh ngang tầm quốc tế trong điều kiện hội nhập. Đề án đã đưa ra các giải pháp mang tính định hướng cho hoạt động đào tạo trên lĩnh vực văn hóa nghệ thuật như: Đổi mới cơ cấu đào tạo và phát triển, hoàn thiện mạng lưới cơ sở đào tạo văn hóa nghệ thuật trên toàn quốc; Đổi mới chương trình, giáo trình và phương pháp đào tạo gắn với nhu cầu thực tiễn và từng bước tiếp cận chuẩn mực quốc tế; Đổi mới, mở rộng phương thức đào tạo để tranh thủ mọi nguồn lực và huy động toàn xã hội tập trung cho công tác đào tạo văn hóa nghệ thuật; Đổi mới quản lý các cơ sở đào tạo văn hóa nghệ thuật

Năm 2011, Ủy ban nhân dân Tp. Hồ Chí Minh đã ban hành *Quy hoạch phát triển nhân lực thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2011-2020*. Đề án triển khai thực hiện

Nghị quyết Đại hội Đảng bộ Tp. Hồ Chí Minh khóa IX. Với vai trò là trung tâm kinh tế, văn hóa, Khoa học – Công nghệ... của cả nước, công tác đào tạo và phát triển nguồn nhân lực của Tp. Hồ Chí Minh không chỉ phục vụ riêng nhu cầu của Thành phố, mà còn góp phần cung ứng nguồn nhân lực cho các địa phương khác. Do đó, đòi hỏi phải nâng cao năng lực hoạt động và chất lượng đào tạo nguồn nhân lực. Đề án *Quy hoạch phát triển nhân lực Tp. Hồ Chí Minh giai đoạn 2011-2020* của UBND Tp. Hồ Chí Minh đã xác định chương trình nâng cao chất lượng nguồn nhân lực phục vụ yêu cầu công nghiệp hóa – hiện đại hóa giai đoạn 2011-2015 là một trong sáu chương trình đột phá. Đề án gồm các nội dung chính: Khảo sát hiện trạng nhân lực TP. HCM; định hướng phát triển nhân lực thời kỳ 2011-2020; các giải pháp phát triển nhân lực và tổ chức thực hiện.

Năm 2011, tác giả Nguyễn Thị Việt Thùy thực hiện công trình *Một số biện pháp hoàn thiện công tác quy hoạch và kế hoạch đào tạo cán bộ công chức của thành phố Hồ Chí Minh*. Tác giả đã đề xuất các giải pháp thiết thực, đồng bộ trong công tác quy hoạch và đào tạo cán bộ công chức của Tp. Hồ Chí Minh để có được một đội ngũ cán bộ bản lĩnh, có phẩm chất chính trị vững vàng, năng lực và đạo đức tốt, số lượng đủ để bảo đảm thực hiện nhiệm vụ chính trị của Đảng bộ và chính quyền Tp. Hồ Chí Minh. Để đạt được mục đích trên, luận văn đã giải quyết các nhiệm vụ sau: Nghiên cứu lý luận về nguồn nhân lực và công tác quản lý, phát triển đội ngũ cán bộ, công chức; tìm hiểu có phân tích và đánh giá thực trạng công tác đào tạo và quy hoạch cán bộ tại Tp. Hồ Chí Minh; đề xuất các giải pháp, các kiến nghị nhằm hoàn thiện công tác quy hoạch và xây dựng kế hoạch đào tạo cán bộ, công chức ở Tp. Hồ Chí Minh trong thời gian tới.

Năm 2015, Nguyễn Thị Hồng Hải, Nguyễn Thị Thanh Thủy và cộng sự đã xuất bản ấn phẩm *Quản lý nguồn nhân lực trong khu vực công – Lý luận và kinh nghiệm của một số nước*. Nhóm tác giả đã luận bàn các vấn đề lý luận chung về quản lý nguồn nhân lực trong khu vực công: khái niệm, đặc trưng, phân loại, tầm quan trọng nguồn nhân lực trong khu vực công; khái niệm, mục tiêu, nguyên tắc, chức năng, nội dung, mô hình, cải cách, ảnh hưởng cải cách quản lý nguồn nhân lực trong khu vực công (Phần thứ nhất). Song song đó, nhóm tác giả nghiên cứu kỹ lưỡng khi giới thiệu về các nước, bộ máy hành chính nhà nước, đội ngũ công chức, quản lý nguồn nhân lực của khu vực công ở các nước Anh, Pháp, Mỹ, Đức, Nga, Thụy Điển, Nhật Bản, Hàn Quốc, Xingapo, Trung Quốc (Phần thứ hai). Các vấn đề về cải cách quản lý nguồn nhân lực ở khu vực công của nhiều nước góp phần giúp cho bạn đọc có cái nhìn đa chiều về quản lý nguồn nhân lực trong khu vực công đối với nước ta và các nước khác trên thế giới.

Ngoài ra còn nhiều bài báo, bài viết liên quan đến vấn đề đào tạo nguồn nhân lực về văn hóa, nghệ thuật, thể dục thể thao ở Việt Nam nói chung, Thành phố Hồ Chí Minh nói riêng. Tất cả những công trình trên là cơ sở tham khảo quan trọng của nhóm viết đề án này.

11.2. Luận giải về sự cần thiết, tính cấp bách, ý nghĩa lý luận và thực tiễn của đề án

Trong công cuộc đổi mới công nghiệp hóa - hiện đại hóa đất nước và hội nhập quốc tế, để đất nước phát triển nhanh và bền vững, Đảng và Nhà nước ta rất coi trọng việc nâng cao chất lượng nguồn nhân lực. Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XII đã đề ra những nhiệm vụ tổng quát phát triển đất nước giai đoạn 2016- 2020, trong đó “Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu của công cuộc công nghiệp hoá, hiện đại hoá, hội nhập kinh tế quốc tế” là một trong những nhiệm vụ trọng tâm.

Để thực hiện mục tiêu đó, phải huy động ngày càng nhiều nguồn lực, mà hàng đầu là nhân lực, yếu tố quan trọng nhất, mang tính quyết định. Vì vậy, Đảng và Nhà nước đã chú trọng phát triển nhân lực có chất lượng cao phù hợp với đòi hỏi cấp thiết của sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa và phát triển kinh tế tri thức, trong đó có nhân lực nhóm ngành văn hóa - nghệ thuật, thể dục thể thao.

Thành phố Hồ Chí Minh là địa phương có nhiều đặc thù về kinh tế – văn hóa – xã hội. Theo đó, tính đến cuối năm 2019, với tổng diện tích 2061km², Thành phố có 19 quận, 5 huyện, 259 phường, 5 thị trấn, 58 xã. Về dân số, đến cuối năm 2019, Thành phố có 9,0386 triệu người, mật độ 4385 người/km²; khoảng hơn 7,1 triệu người sống ở đô thị, 4,8 triệu người trong độ tuổi lao động từ 15 tuổi trở lên với khoảng 37,1% lao động đã qua đào tạo; tỷ lệ gia tăng dân trung bình 2,21%/năm. Về lĩnh vực kinh tế, tính đến cuối năm 2019, Thành phố có: chỉ số sản xuất công nghiệp là 107,3%; 47379,1 triệu USD vốn đầu tư trực tiếp của nước ngoài; 239623 doanh nghiệp hoạt động, trong đó có 44769 doanh nghiệp đăng ký thành lập mới trong năm 2019, thu nhập bình quân tháng của người lao động trong doanh nghiệp đang hoạt động có kết quả sản xuất kinh doanh 10,33 triệu (Năm 2018), 459 hợp tác xã đang hoạt động có kết quả sản xuất kinh doanh (Năm 2018), 488086 cơ sở kinh tế cá thể phi nông nghiệp (Năm 2019); thu được 26689,2 tỷ VNĐ từ du lịch lữ hành. Về giáo dục, tính đến hết năm học 2019, Thành phố có 500 trường tiểu học (với 655406 học sinh), 275 trường Trung học cơ sở (với 437975 học sinh), 123 trường Trung học phổ thông (với 226350 học sinh)¹. Những đặc điểm trên đã cho thấy, Thành phố Hồ Chí Minh không chỉ là đầu tàu kinh

¹ Tổng Cục thống kê (2020), Niên giám thống kê 2019, Nxb. Thống kê, tr.48, 49, 98, 107, 130, 153, 169, 249, 282, 323, 326, 443, 472, 477, 762, 774.

tế của cả nước, mà còn là một trong tâm lớn về văn hóa – giáo dục – xã hội ở phạm vi quốc gia. Điều đó đặt ra vấn đề về nâng cao chất lượng nguồn nhân lực của Thành phố, mà trong đó nhân lực nhóm ngành văn hóa, nghệ thuật, thể dục thể thao là một thành tố giữ vai trò rất quan trọng.

Vị trí, vai trò của nhân lực ngành văn hóa - nghệ thuật, thể dục thể thao trong sự nghiệp xây dựng và phát triển toàn diện kinh tế, văn hóa, xã hội của Thành phố nói chung đã được khẳng định từ thực tiễn lịch sử phát triển của Thành Phố trong mấy chục năm qua. Trong thời đại mới, nhóm nhân lực này tiếp tục có những đóng góp lớn hơn, tham gia ngày càng tích cực hơn vào sự phát triển chung của Thành phố. Thế nhưng, nếu nhìn nhận một cách khách quan, rõ ràng những đóng góp của nhóm nguồn nhân lực ngành văn hóa - nghệ thuật, thể dục thể thao trong thời gian qua chưa đáp ứng được như cầu của đời sống văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao của người dân Thành phố. Những thành tựu lĩnh vực văn hóa, nghệ thuật, thể dục thể thao chưa thật sự tương xứng với vị trí, vai trò của một siêu đô thị đứng đầu cả nước về lĩnh vực kinh tế. Thực tiễn đó khi đặt trong tương quan với những định hướng phát triển của Thành phố trong tương lai đã phát sinh một nhu cầu cấp thiết là phải nâng cao chất lượng đội ngũ nguồn nhân lực ngành văn hóa, nghệ thuật, thể dục thể thao của Thành phố. Đó là lý do vì sao cần phải xây dựng và thực hiện đề án “*Nâng cao chất lượng, phát hiện, bồi dưỡng năng khiếu, nhân tài lĩnh vực văn hóa, nghệ thuật – thể dục, thể thao của Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2021 – 2030*”.

11.3. Liệt kê danh mục các công trình nghiên cứu, tài liệu trong nước và ngoài nước có liên quan đến đề án đã trích dẫn khi đánh giá tổng quan (tên công trình, tác giả, nơi và năm công bố, chỉ nêu những danh mục đã được trích dẫn)

1. Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch (2011), *Đề án đổi mới và nâng cao chất lượng đào tạo của các trường văn hóa nghệ thuật giai đoạn 2011 – 2020*, Hà Nội;
2. Đỗ Minh Cương, Nguyễn Thị Doan (2001), *Phát triển nguồn nhân lực giáo dục đại học Việt Nam*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội;
3. Trần Kim Dung (2002), *Quản trị nguồn nhân lực*, Nxb Giáo dục, Hà Nội;
4. Lê Thị Hồng Điệp (2010), *Phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao để hình thành nền kinh tế tri thức ở Việt Nam*, Luận án tiến sĩ Kinh tế Chính trị, Trường Đại học Kinh tế, Hà Nội;
5. Phạm Minh Hạc (2001), *Nghiên cứu con người và nguồn nhân lực đi vào công nghiệp hóa, hiện đại hóa*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội;

6. Nguyễn Thị Hồng Hải, Nguyễn Thị Thanh Thủy (đồng chủ biên) (2015), *Quản lý nguồn nhân lực trong khu vực công – Lý luận và kinh nghiệm của một số nước*, Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội;
7. Trần Minh Mẫn (2009), *Phát triển nguồn nhân lực quản lý văn hóa của tỉnh Đồng Tháp giai đoạn 2010-2020*, Luận văn thạc sĩ Quản lý hành chính công, Học viện Hành chính Quốc gia, Thành phố Hồ Chí Minh;
8. Nguyễn Tiếp (2005), *Nguồn nhân lực*, Nxb Lao động –Xã hội;
9. Trần Thị Thu, Vũ Hoàng Ngân (Chủ biên) (2011), *Quản lý nguồn nhân lực trong tổ chức công (giáo trình)*, Nxb Đại học Kinh tế Quốc dân, Hà Nội;
10. Nguyễn Thị Lan Thanh, Phan Văn Tú, Nguyễn Thanh Xuân (2009), *Quản lý nguồn nhân lực trong các tổ chức văn hóa nghệ thuật*, Nxb. Lao động, Hà Nội;
11. Nguyễn Thị Việt Thùy (2011), *Một số biện pháp hoàn thiện công tác quy hoạch và kế hoạch đào tạo cán bộ công chức của thành phố Hồ Chí Minh*, Luận văn thạc sĩ Quản lý hành chính công, Học viện Hành chính Quốc gia, TP. Hồ Chí Minh;
12. Tổng Cục thống kê (2020), *Niên giám thống kê 2019*, Nxb. Thống kê;
13. Ủy Ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh (2011), *Quy hoạch phát triển nhân lực thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2011-2020*.

12. Mục tiêu của đề án (Phát triển và cụ thể hoá định hướng mục tiêu theo đặt hàng)

12.1. Mục tiêu lĩnh vực Văn hóa nghệ thuật

a. Mục tiêu chung

- Phát hiện, bồi dưỡng năng khiếu, đào tạo nhân tài trong hoạt động sáng tạo và biểu diễn nghệ thuật; phát triển tài năng, trau dồi kỹ năng cho lực lượng văn nghệ sĩ, định hướng phát triển nghề nghiệp cho thế hệ nghệ sĩ, diễn viên trẻ sau thời gian học tập trở thành chuyên gia trên từng lĩnh vực hoạt động, góp phần bảo tồn phát huy giá trị văn hóa nghệ thuật nước nhà, giữ gìn, phát huy bản sắc văn hóa và tiếp thu văn hóa nghệ thuật tiên tiến trong quá trình hội nhập, phát triển.

- Bồi dưỡng nâng cao trình độ quản lý nhà nước trong lĩnh vực đối với công chức, nâng cao trình độ quản trị đối với lãnh đạo quản lý tại các đơn vị sự nghiệp nghệ thuật nhằm tăng cường hiệu quả trong quản lý, điều hành, tổ chức hoạt động nghệ thuật, đặc biệt là công tác phát huy sức mạnh nguồn nhân lực, phát hiện, đào tạo, bồi dưỡng năng khiếu, nhân tài, sử dụng có hiệu quả nguồn nhân lực sau đào tạo, bồi dưỡng nâng cao chuyên môn, nghiệp vụ.

- Phát hiện, đào tạo, bồi dưỡng năng khiếu, nhân tài đối với công tác quản lý, vận hành cơ sở vật chất, kỹ thuật, trang thiết bị chuyên dùng trong hoạt động nghệ thuật;

phát triển tài năng trong sản xuất, kinh doanh thuộc lĩnh vực nghệ thuật phù hợp với xu thế hội nhập, giao lưu văn hóa thế giới.

b. Mục tiêu cụ thể

- *Khẳng định vị trí và vai trò của văn hóa trong sự phát triển đất nước giai đoạn mới:* Để văn hoá thực sự trở thành nền tảng tinh thần của xã hội, vừa là mục tiêu, vừa là động lực thúc đẩy sự phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo sự phát triển bền vững của đất nước, thì vị trí và vai trò của văn hóa phải được đề cao, được coi trọng trong sự phát triển của đất nước.

- *Tập trung phát triển con người, trong đó giáo dục tư tưởng, đạo đức, lối sống, nhân cách là nhiệm vụ trọng tâm:* Chăm lo xây dựng con người phát triển toàn diện cả về đạo đức, trí tuệ, thể chất và mỹ cảm, trong đó giáo dục đạo đức là nhiệm vụ trọng tâm của sự nghiệp xây dựng và phát triển văn hóa. Xây dựng nhân cách con người Việt Nam kế thừa những tinh hoa trong nhân cách văn hóa truyền thống của dân tộc, đồng thời bổ sung những giá trị mới của thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế.

- *Chăm lo phát triển đội ngũ trí thức, văn nghệ sỹ, những người làm công tác văn hoá:* Quan tâm phát triển đội ngũ trí thức, văn nghệ sỹ, những người hoạt động văn hoá tài năng, coi đó là lực lượng nòng cốt trong sự nghiệp xây dựng và phát triển văn hóa. Ưu tiên đầu tư đào tạo nguồn nhân lực cho phát triển văn hoá ở cả khu vực sáng tạo, nghiên cứu và quản lý văn hóa.

- *Đổi mới sự lãnh đạo của Đảng, sự quản lý của Nhà nước:*

Yêu cầu xây dựng và phát triển văn hóa trong giai đoạn mới đòi hỏi các cấp ủy Đảng phải nâng tầm lãnh đạo và đổi mới phương thức lãnh đạo, phải xuất phát từ thực tiễn và nhu cầu của nhân dân, tránh áp đặt chủ quan, tạo điều kiện cho tự do sáng tạo, phát huy dân chủ, tinh thần đối thoại và phân biện xã hội của văn hóa nghệ thuật.

Về quản lý nhà nước, phải đổi mới, nâng cao hiệu quả trên cả ba phương diện: Hoàn thiện thể chế văn hóa; Hoàn thiện bộ máy tổ chức quản lý nhà nước; Nâng cao hiệu quả hoạt động của các thiết chế văn hóa.

- *Nâng cao năng lực tiếp nhận văn hóa và sức đề kháng của nhân dân:* Bồi dưỡng, nâng cao khả năng tiếp thu những giá trị thẩm mỹ, văn hoá, năng lực cảm thụ nghệ thuật của nhân dân, đồng thời tăng cường sức đề kháng trước những ảnh hưởng tiêu cực của văn hóa ngoại lai.

- *Tiếp tục đẩy mạnh xã hội hoá trong lĩnh vực văn hóa:* Tăng cường hoạt động xã hội hóa, có cơ chế, chính sách về thuế nhằm huy động tối đa các nguồn lực tham gia

vào sự nghiệp xây dựng và phát triển văn hóa, bên cạnh việc nâng cao vai trò và trách nhiệm của Nhà nước.

- *Tăng cường gắn kết giữa phát triển văn hóa với phát triển du lịch, phát triển thể dục, thể thao:* Văn hóa là nguồn tài nguyên nhân văn quan trọng để phát triển du lịch, góp phần giới thiệu, quảng bá văn hóa các vùng, miền tới các du khách trong và ngoài nước, đồng thời khai thác tiềm năng kinh tế trong văn hóa. Để có những con người phát triển toàn diện, ngoài đạo đức, trí tuệ, năng lực thẩm mỹ, chúng ta còn rất cần tăng cường giáo dục thể chất cho nhân dân.

- *Chủ động hội nhập quốc tế về văn hóa:* Tăng cường giao lưu, hợp tác quốc tế về văn hóa, nhằm giới thiệu, quảng bá văn hóa Việt Nam đến bạn bè quốc tế và tiếp thu tinh hoa văn hóa nhân loại, làm giàu cho văn hoá dân tộc, đồng thời có đóng góp tích cực cho văn hoá nhân loại.

- *Phối hợp với các ngành, các cấp, với toàn bộ hệ thống chính trị trong công cuộc xây dựng và phát triển văn hóa:* Xây dựng và phát triển văn hóa là trách nhiệm và công việc của cả hệ thống chính trị, của các Bộ, ngành liên quan, của mỗi gia đình, cộng đồng và toàn xã hội. Khắc phục những yếu kém về văn hóa phải bắt đầu từ văn hóa, nhưng không chỉ bằng văn hóa. Các hoạt động kinh tế và chính trị, các mối quan hệ xã hội trên lĩnh vực kinh tế và chính trị thường xuyên tác động tới tâm tư, tình cảm của mỗi con người. Bên cạnh đó, văn hóa còn có mối quan hệ chặt chẽ với nhiều lĩnh vực khác: giáo dục và đào tạo, khoa học và công nghệ, luật pháp, thông tin và truyền thông, tôn giáo, tín ngưỡng... Do vậy, xây dựng và phát triển văn hóa phải là trách nhiệm và sự nghiệp chung của cả hệ thống chính trị và toàn xã hội.

12.2. Mục tiêu lĩnh vực Thể dục thể thao

a. Mục tiêu chung

- Rà soát, phát hiện và tuyển chọn, đào tạo, bồi dưỡng vận động viên có tài năng, năng khiếu đặc biệt ở các môn thể thao thành tích cao của Thành phố, đạt trình độ và dành được thứ hạng cao tại các kỳ thi đấu khu vực và quốc tế. Trước mắt phát hiện, tuyển chọn, đào tạo lực lượng vận động viên trẻ, tài năng đạt thành tích cao hướng đến Đại hội thể thao toàn quốc 2022 và các giải khu vực và thế giới như SEA Games 31 - 2021 tại Việt Nam, Asian Games trẻ, Olympic Trẻ, Asiad, Olympic

- Đào tạo lực lượng cán bộ, huấn luyện viên, trọng tài tài năng, trình độ chuyên môn giỏi, giàu kinh nghiệm có trình độ quốc tế, có khả năng xuất sắc trong hoạch định chiến lược huấn luyện vận động viên thi đấu đạt thành tích huy chương tại các kỳ thi đấu trong nước và quốc tế; phát triển thể thao Thành phố đúng tầm với vị trí là đô thị

đặc biệt, trung tâm lớn của cả nước.

b. Mục tiêu cụ thể

- Tiếp tục mở rộng và đa dạng hóa các hoạt động thể dục, thể thao quần chúng, thể dục, thể thao giải trí đáp ứng nhu cầu giải trí của xã hội và tạo thói quen hoạt động, vận động hợp lý suốt đời. Đẩy mạnh công tác giáo dục thể chất và thể thao trường học, bảo đảm yêu cầu phát triển con người toàn diện, làm nền tảng phát triển thể thao thành tích cao và góp phần xây dựng lối sống lành mạnh trong tầng lớp thanh – thiếu niên. Tích cực phát triển thể dục, thể thao trong lực lượng vũ trang, góp phần bảo đảm an ninh quốc phòng toàn dân.

- Đổi mới và hoàn thiện hệ thống tuyển chọn, đào tạo tài năng thể thao, gắn kết đào tạo các tuyến, các lớp kế cận; thống nhất quản lý phát triển thể thao thành tích cao, thể thao chuyên nghiệp theo hướng tiên tiến, bền vững, phù hợp với đặc điểm thể chất và trình độ phát triển kinh tế - xã hội của nước ta và đáp ứng nhu cầu hưởng thụ văn hóa, tinh thần của nhân dân; nâng cao thành tích thi đấu, giữ vững vị trí là một trong 3 quốc gia có thành tích thể thao đứng đầu khu vực Đông Nam Á, tiến tới thu hẹp khoảng cách trình độ đối với thể thao châu Á và thế giới. Tăng cường hội nhập quốc tế, tích cực thực hiện chủ trương, đường lối ngoại giao nhân dân của Đảng và Nhà nước.

13. Tình trạng đề án

Mới

Kế tiếp hướng nghiên cứu của chính nhóm tác giả

Kế tiếp nghiên cứu của người khác

14. Nội dung nghiên cứu của đề án (xác định các nội dung nghiên cứu rõ ràng, có tính hệ thống, logic, phù hợp cần thực hiện để đạt được mục tiêu đề ra)

TT	Các nội dung, công việc chủ yếu cần được thực hiện	Kết quả cần đạt
1.	Nội dung 1: Xác định cơ sở pháp lý để thực hiện Đề án	Xây dựng danh mục các văn bản pháp quy liên quan đến vấn đề đào tạo nguồn nhân lực ngành văn hóa, nghệ thuật, thể dục thể thao.
2.	Nội dung 2: Xây dựng cơ sở lý luận của Đề án	Xác định được cơ sở lý luận liên quan đến vấn đề đào tạo nguồn, bồi dưỡng nhân lực ngành văn hóa, nghệ thuật, thể dục thể thao như:

		<ul style="list-style-type: none"> - Các khái niệm công cụ; - Quan điểm về đào tạo nguồn nhân lực ngành văn hóa, nghệ thuật, thể dục thể thao; - Các hình thức, mô hình đào tạo nguồn nhân lực ngành văn hóa, nghệ thuật, thể dục thể thao.
3.	Nội dung 3: Xác định cơ sở thực tiễn để thực hiện Đề án thông qua các công việc cụ thể sau:	
3.1	<p>Thu thập, phân tích các số liệu thống kê, gồm:</p> <p>1. Thu thập và phân tích số lượng, chất lượng đội ngũ nguồn nhân lực tại các cơ quan quản lý Nhà nước, các đơn vị sự nghiệp ngành văn hóa, nghệ thuật, thể dục thể thao của Thành phố;</p> <p>2. Thu thập, phân tích số lượng người cần bổ sung/tinh giản thuộc ngành văn hóa, nghệ thuật, thể dục thể thao của Thành phố;</p> <p>3. Thu thập, phân tích số lượng người cần đào tạo, bồi dưỡng thuộc ngành văn hóa, nghệ thuật, thể dục thể thao của Thành phố.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Lập được bảng thống kê đầy đủ, chính xác các số liệu cần thiết để phục vụ Đề án; - Có bản đánh giá về số lượng, chất lượng nguồn nhân lực ngành văn hóa, nghệ thuật, thể dục thể thao của Thành phố; - Có bản đánh giá nhu cầu số lượng, chuyên môn cần đào tạo, bồi dưỡng tại các đơn vị thuộc ngành văn hóa, nghệ thuật, thể dục thể thao của Thành phố.
3.2	<p>Thực hiện phỏng vấn sâu:</p> <p>Thực hiện phỏng vấn sâu trực tiếp các cán bộ quản lý tại các cơ quan quản lý Nhà nước, các đơn vị sự nghiệp ngành văn hóa, nghệ thuật, thể dục thể thao của Thành phố để làm rõ chất lượng, nhu cầu nguồn nhân lực của mỗi cơ quan, đơn vị.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Phỏng vấn được tối thiểu 50% đối tượng cần phỏng vấn; - Lưu giữ đầy đủ các băng ghi âm phỏng vấn; - 100% băng ghi âm phỏng vấn được gỡ và chuyển thành dạng file word.

3.3	Xác định các bài học kinh nghiệm trong và ngoài nước về công tác đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực ngành văn hóa, nghệ thuật, thể dục thể thao.	<ul style="list-style-type: none"> - Xác định được ít nhất 01 bài học kinh nghiệm trong nước về công tác đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực ngành văn hóa, nghệ thuật, thể dục thể thao; - Xác định được ít nhất 01 bài học kinh nghiệm ngoài nước về công tác đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực ngành văn hóa, nghệ thuật, thể dục thể thao.
4.	Nội dung 4: Xây dựng các chỉ tiêu/mục tiêu đào tạo, bồi dưỡng, phát triển nguồn nhân lực ngành văn hóa, nghệ thuật của Thành phố.	Các mức chỉ tiêu/mục tiêu đào tạo, bồi dưỡng, phát triển nguồn nhân lực ngành văn hóa, nghệ thuật phải phù hợp với nhu cầu thực tiễn; phù hợp với chiến lược phát triển ngành văn hóa, nghệ thuật của Thành phố trong tương lai.
5.	Nội dung 5: Xây dựng các chỉ tiêu/mục tiêu đào tạo, bồi dưỡng, phát triển nguồn nhân lực ngành thể dục thể thao của Thành phố.	Các mức chỉ tiêu/mục tiêu đào tạo, bồi dưỡng, phát triển nguồn nhân lực ngành thể dục thể thao phải phù hợp với nhu cầu thực tiễn; phù hợp với chiến lược phát triển ngành thể dục thể thao của Thành phố trong tương lai.
6.	Nội dung 6: Xây dựng mạng lưới đối tác trong và ngoài nước tham gia thực hiện các chỉ tiêu/mục tiêu đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực ngành văn hóa, nghệ thuật của Thành phố.	- Đối với mạng lưới đối tác trong nước: đó phải là những đối tác hợp pháp, uy tín và có nhiều kinh nghiệm trong việc đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực lĩnh vực văn hóa, nghệ thuật, thể dục thể thao;
7.	Nội dung 7: Xây dựng mạng lưới đối tác trong, ngoài nước tham gia thực hiện các chỉ tiêu/mục tiêu đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực ngành thể dục thể thao của Thành phố.	- Đối với đối tác nước ngoài: bên cạnh phải có uy tín, kinh nghiệm trong việc đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực lĩnh vực văn hóa, nghệ thuật, thể dục thể thao; còn phải phù hợp với chủ trương, đường lối ngoại giao – hợp tác hiện hành của Đảng và Chính phủ Việt Nam.
8.	Nội dung 8: Xây dựng hệ thống các	Các giải pháp được đề ra có tính khả thi,

	giải pháp để thực hiện các chỉ tiêu/mục tiêu đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực ngành văn hóa, nghệ thuật, thể dục thể thao của Thành phố.	và phù hợp với khả năng huy động các nguồn lực của Thành phố.
9.	Nội dung 9: Xây dựng hệ thống các chính sách để thực hiện các chỉ tiêu/mục tiêu đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực ngành văn hóa, nghệ thuật, thể dục thể thao của Thành phố	- Chính sách đó phù hợp với chủ trương, định hướng chung về đào tạo nguồn nhân lực ngành văn hóa, nghệ thuật, thể dục thể thao của Chính phủ Việt Nam hiện nay. - Chính sách đó cần thể hiện tính đột phá trong việc nâng cao chất lượng đội ngũ nguồn nhân lực ngành văn hóa, nghệ thuật, thể dục thể thao của Thành phố.
10.	Nội dung 10: Xây dựng bảng dự toán kinh phí để thực hiện các chỉ tiêu/mục tiêu đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực ngành văn hóa, nghệ thuật, thể dục thể thao của Thành phố.	- Bảng dự toán cần bám sát những mục tiêu cụ thể của Đề án; - Bảng dự toán cần tính đến yếu tố trượt giá của đồng tiền; - Bảng dự toán cần bám sát các quy định hiện hành của pháp luật về chi tiêu tài chính phục vụ công tác đào tạo của Nhà nước, và chính quyền Thành phố.

15. Các hoạt động phục vụ nội dung nghiên cứu của đề án (*Giải trình các hoạt động cần thiết dưới đây phục vụ cho nội dung nghiên cứu của đề án*)

- Sưu tầm/dịch tài liệu phục vụ nghiên cứu (các tài liệu chính)
- + Nghị Quyết của Đảng bộ Thành phố Hồ Chí Minh nhiệm kỳ 2015 – 2020; nhiệm kỳ 2020 – 2025 về công tác phát triển nguồn nhân lực của Thành phố;
- + Các Quyết định, kế hoạch, chương trình hành động của UBND Thành phố Hồ Chí Minh về công tác phát triển nguồn nhân lực của Thành phố;
- + Các tài liệu có tính chất lý luận về công tác phát triển nguồn nhân lực;
- + Các công trình nghiên cứu thực tiễn về công tác phát triển nguồn nhân lực;
- + Các báo cáo thường niên tại các cơ quan quản lý nhà nước, đơn vị sự nghiệp lĩnh vực văn hóa, nghệ thuật, thể dục thể thao trên địa bàn Thành phố về nguồn nhân lực;
- + Và một số tài liệu có liên quan khác.
- Hội thảo/toạ đàm khoa học

+ Số lượng: 01 (Tọa đàm)

+ Chủ đề: Nguồn nhân lực ngành văn hóa, nghệ thuật, thể dục thể thao: thực trạng và giải pháp

+ Mục đích:

Nhận diện những điểm mạnh, điểm yếu của đội ngũ nhân lực ngành văn hóa, nghệ thuật, thể dục thể thao của Thành phố;

Nhận diện những thuận lợi, khó khăn trong công tác phát triển nguồn nhân lực ngành văn hóa, nghệ thuật, thể dục thể thao của Thành phố;

Tiếp nhận những giải pháp để phát triển nguồn nhân lực ngành văn hóa, nghệ thuật, thể dục thể thao của Thành phố trong tương lai;

- Khảo sát/điều tra thực tế trong nước: không
- Khảo sát nước ngoài: không

16. Cách tiếp cận, phương pháp nghiên cứu, kỹ thuật sử dụng

(Luận cứ rõ cách tiếp cận vấn đề nghiên cứu, phương pháp nghiên cứu, kỹ thuật dự kiến sử dụng gắn với từng nội dung chính của đề án; so sánh với các phương pháp giải quyết tương tự khác và phân tích để làm rõ được tính ưu việt của phương pháp sử dụng).

16.1. Tiếp cận từ góc độ quản lý Nhà nước

Góc độ này được xác định trên cơ sở pháp lý sau:

- Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015.
- Luật Thể dục thể thao ngày 29 tháng 11 năm 2006 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thể dục thể thao ngày 14 tháng 6 năm 2018.
- Nghị Quyết số 102/NQ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2014 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 33-NQ/TƯ ngày 09 tháng 06 năm 2014 của Hội nghị lần thứ chín Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI về xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước.
- Nghị quyết số 54/2017/QH14 ngày 24 tháng 11 năm 2017 của Quốc hội về thí điểm cơ chế, chính sách đặc thù phát triển Thành phố Hồ Chí Minh.
- Nghị quyết số 20/2018/NQ-HĐND ngày 07 tháng 12 năm 2018 về mức thu nhập chuyên gia, nhà khoa học, người có tài năng đặc biệt đối với lĩnh vực thành phố có nhu cầu thu hút giai đoạn 2018 – 2022.
- Quyết định số 17/2019/QĐ-UBND ngày 04 tháng 7 năm 2019 của UBND Thành phố Hồ Chí Minh ban hành quy định về chính sách thu hút và phát triển đội ngũ chuyên gia, nhà khoa học và người có tài năng đặc biệt đối với lĩnh vực thành phố hồ

chí minh có nhu cầu trong giai đoạn 2019 – 2022.

16.2. Phương pháp nghiên cứu

- Phương pháp định lượng qua thu thập số liệu thống kê, gồm:

Thống kê số lượng, chất lượng thực tế đội ngũ nguồn nhân lực tại các cơ quan quản lý Nhà nước, các đơn vị sự nghiệp ngành văn hóa, nghệ thuật, thể dục thể thao của Thành phố;

Thống kê số lượng người cần được bổ sung/tinh giản thuộc ngành văn hóa, nghệ thuật, thể dục thể thao Thành phố;

Thống kê số lượng người cần được đào tạo, bồi dưỡng thuộc ngành văn hóa, nghệ thuật, thể dục thể thao Thành phố;

- Phương pháp định tính thông qua phỏng vấn sâu:

Đối tượng cần phỏng vấn: Cán bộ quản lý tại các cơ quan quản lý Nhà nước, các đơn vị sự nghiệp ngành văn hóa, nghệ thuật, thể dục thể thao của Thành phố;

Phương pháp phỏng vấn: Phỏng vấn sâu trực tiếp (Phỏng vấn viên gặp trực tiếp người cần phỏng vấn để phỏng vấn);

Nội dung phỏng vấn: Đánh giá về chất lượng, nhu cầu nguồn nhân lực của mỗi cơ quan, đơn vị thuộc ngành văn hóa, nghệ thuật, thể dục thể thao của Thành phố;

16.3. Kỹ thuật sử dụng

- Kỹ thuật phỏng vấn sâu với sự trợ giúp của máy ghi âm chuyên dụng, máy tính để gỡ băng ghi âm;

- Kỹ thuật phân tích số liệu thống kê, được biểu đạt qua bảng biểu, sơ đồ, biểu đồ;

17. Điều kiện cơ sở vật chất

- Điều kiện hiện có: Máy tính cá nhân, máy ghi âm chuyên dụng

- Khả năng huy động, thuê mượn: không

18. Phương án phối hợp với các tổ chức nghiên cứu trong nước

(Trình bày rõ phương án phối hợp: tên các tổ chức phối hợp chính tham gia thực hiện đề án (kể cả tổ chức sử dụng kết quả nghiên cứu) và nội dung công việc tham gia trong đề án; khả năng đóng góp về nhân lực, tài chính - nếu có)

Stt	Tên cơ quan/đơn vị phối hợp	Nội dung phối hợp
1. ...	Sở Văn hóa, Thể thao Tp.HCM	- Cung cấp các văn bản pháp quy về vấn đề đào tạo, bồi dưỡng, phát triển nguồn nhân lực ngành văn hóa, nghệ thuật, thể dục thể thao;

	<ul style="list-style-type: none"> - Hỗ trợ các thủ tục hành chính phục vụ quá trình thu thập dữ liệu liên quan đến Đề án; - Là cơ quan đầu mối trong việc chỉ đạo các đơn vị văn hóa, nghệ thuật, thể dục thể thao trực thuộc phối hợp với đơn vị tư vấn hoàn thiện báo cáo tổng hợp Đề án; - Cung cấp các dữ liệu về thực trạng nguồn nhân lực của Sở; - Xác định nhu cầu về số lượng, chất lượng nguồn nhân lực của Sở.
--	--

19. Phương án hợp tác quốc tế (nếu có) (Trình bày rõ phương án phối hợp: tên đối tác nước ngoài; nội dung đã hợp tác-đối với đối tác đã có hợp tác từ trước; nội dung cần hợp tác trong khuôn khổ đề án; hình thức thực hiện. Phân tích rõ lý do cần hợp tác và dự kiến kết quả hợp tác, tác động của hợp tác đối với kết quả của đề án): Không

20. Kế hoạch triển khai (Thể hiện bằng sơ đồ Gantt)

TT	Công việc	Thời gian (tháng)											
		1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
1.	<i>Công việc 1:</i> Xác định cơ sở pháp lý để thực hiện Đề án	x											
2.	<i>Công việc 2:</i> Xây dựng cơ sở lý luận của Đề án	x											
3.	<i>Công việc 3:</i> Xác định cơ sở thực tiễn để thực hiện Đề án		x										
4.	<i>Công việc 4:</i> Xây dựng các chỉ tiêu/mục tiêu đào tạo, bồi dưỡng, phát triển nguồn nhân lực ngành văn hóa, nghệ thuật			x									
5.	<i>Công việc 5:</i> Xây dựng các chỉ tiêu/mục tiêu đào tạo, bồi dưỡng, phát triển nguồn nhân lực ngành				x								

	thể dục thể thao													
6.	Công việc 6: Xây dựng mạng lưới đối tác trong và ngoài nước tham gia thực hiện các chỉ tiêu/mục tiêu đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực ngành văn hóa, nghệ thuật					x								
7.	Công việc 7: Xây dựng mạng lưới đối tác trong, ngoài nước tham gia thực hiện các chỉ tiêu/mục tiêu đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực ngành thể dục thể thao					x								
8.	Công việc 8: Xây dựng hệ thống các giải pháp để thực hiện các chỉ tiêu/mục tiêu đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực ngành văn hóa, nghệ thuật, thể dục thể thao						x							
9.	Công việc 9: Xây dựng hệ thống các chính sách để thực hiện các chỉ tiêu/mục tiêu đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực ngành văn hóa, nghệ thuật, thể dục thể thao							x						
10.	Công việc 10: Xây dựng bảng dự toán kinh phí để thực hiện các chỉ tiêu/mục tiêu đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực ngành văn hóa, nghệ thuật, thể dục thể thao.								x					
11.	Công việc 11: Tổ chức tọa đàm khoa học											x		
12.	Công việc 12: Hoàn thiện bản thảo báo cáo tổng hợp kết quả đề tài.											x		
13.	Công việc 13: Nghiệm thu kết quả nghiên cứu lần 1												x	
14.	Công việc 14: Chỉnh sửa báo cáo tổng hợp theo yêu cầu của Hội													x

	đồng nghiệm thu lần 1																					
15.	Công việc 15: Nghiệm thu kết quả nghiên cứu lần 2																				x	
16.	Công việc 16: Hoàn thiện báo cáo kết quả nghiên cứu và chuyển giao sản phẩm cho đơn vị sử dụng																					x

III. SẢN PHẨM CỦA ĐỀ ÁN

21. Sản phẩm chính của đề án và yêu cầu chất lượng cần đạt

a. **Dạng I:** Báo cáo khoa học của đề án (báo cáo tổng hợp kết quả nghiên cứu, báo cáo kiến nghị); dự thảo cơ chế chính sách; kết quả dự báo; mô hình; quy trình, quy phạm; phương pháp nghiên cứu mới; sơ đồ, bản đồ; số liệu, cơ sở dữ liệu và các sản phẩm khác.

TT	Tên sản phẩm	Số lượng	Yêu cầu khoa học cần đạt	Ghi chú
1	Báo cáo tổng hợp kết quả nghiên cứu	01	<ul style="list-style-type: none"> - Phản ánh rõ thực trạng nguồn nhân lực lĩnh vực văn hóa, nghệ thuật, thể dục thể thao của Thành phố. - Xác định được mức độ nhu cầu nâng cao chất lượng nguồn nhân lực lĩnh vực văn hóa, nghệ thuật, thể dục thể thao của Thành phố. 	Dự kiến 200 trang
2	Dự thảo cơ chế chính sách	01	<ul style="list-style-type: none"> - Các chính sách được kiến nghị phải phù hợp với những quy định hiện hành của pháp luật Việt Nam; phù hợp với chủ trương của chính quyền Thành phố về vấn đề đào tạo, bồi dưỡng, phát triển nguồn nhân lực nói chung, nguồn nhân lực lĩnh vực văn hóa, nghệ thuật, thể dục thể thao của Thành phố nói riêng. - Các chính sách được kiến nghị 	

			phải xác lập và nâng cao được vai trò của nguồn nhân lực lĩnh vực văn hóa, nghệ thuật, thể dục thể thao trong sự nghiệp xây dựng Thành phố phát triển bền vững mọi mặt. - Các chính sách được kiến nghị phải có tính đột phá đối với một đô thị đặc thù như Tp.HCM.	
3	Phụ lục các chỉ tiêu/mục tiêu đào tạo nguồn nhân lực lĩnh vực văn hóa	01	- Các chỉ tiêu/mục tiêu phải phù hợp với nhu cầu thực tế tại các cơ quan, đơn vị sự nghiệp lĩnh vực văn hóa, nghệ thuật, thể dục thể thao của Thành phố.	
4	Phụ lục các chỉ tiêu/mục tiêu đào tạo nguồn nhân lực lĩnh vực thể dục thể thao	01	- Các chỉ tiêu/mục tiêu phải phù hợp với khả năng huy động các nguồn lực, đặc biệt nguồn lực tài chính của chính quyền Thành phố.	

b. Dạng II: Bài báo; Sách chuyên khảo; và các sản phẩm khác: Không

22. Lợi ích của đề án và phương thức chuyển giao kết quả nghiên cứu.

22.1. Lợi ích của đề án

a) Tác động đến xã hội (đóng góp cho việc hoạch định và thực hiện chủ trương, chính sách, pháp luật hoặc có tác động làm chuyển biến nhận thức của xã hội) và tác động đối với ngành, lĩnh vực khoa học (đóng góp mới, mở ra hướng nghiên cứu mới thông qua các công trình công bố ở trong và ngoài nước)

Kết quả nghiên cứu của Đề án sẽ góp phần:

- Hoạch định chính sách xây dựng, quy hoạch và phát triển nguồn nhân lực lĩnh vực văn hóa, nghệ thuật, thể dục thể thao của Thành phố theo yêu cầu của Nghị quyết Số: 33-NQ/TW Ban Chấp hành Trung ương Đảng Khóa XI, tại Hội nghị lần thứ 9 “Về Xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước”;

- Nâng cao chất lượng trong công tác quản lý nhà nước thuộc lĩnh vực văn hóa,

nghệ thuật, thể dục thể thao của Thành phố nhằm đáp ứng yêu cầu về quản lý nhà nước trong giai đoạn phát triển mới của Thành phố.

- Nâng cao chất lượng trong việc tổ chức các hoạt động văn hóa, nghệ thuật, thể dục thể thao nhằm cải thiện đời sống tinh thần, sức khỏe của người dân Tp.Hồ Chí Minh trong xã hội đương đại.

b) Góp phần nâng cao năng lực nghiên cứu của tổ chức, cá nhân thông qua tham gia thực hiện đề án, đào tạo sau đại học (số người được đào tạo thạc sĩ - tiến sĩ, chuyên ngành đào tạo)

- Đối với đơn vị phối hợp xây dựng đề án: quá trình tham gia xây dựng đề án sẽ góp phần tích lũy các kinh nghiệm nghiên cứu khoa học về lĩnh vực đào tạo, bồi dưỡng, phát triển nguồn nhân lực ngành văn hóa, nghệ thuật, thể dục thể thao.

- Đối với những cá nhân trực tiếp tham gia đề án: Sẽ góp phần nâng cao năng lực tư duy khoa học trong quá trình thu thập, phân tích, đánh giá thực trạng; đề xuất các chỉ tiêu, giải pháp để đào tạo, bồi dưỡng, phát triển nguồn nhân lực ngành văn hóa, nghệ thuật, thể dục thể thao của Thành phố.

22.2. Phương thức chuyển giao kết quả nghiên cứu (Nêu rõ tên kết quả nghiên cứu; cơ quan/tổ chức ứng dụng; luận giải nhu cầu của cơ quan/ tổ chức ứng dụng; tính khả thi của phương thức chuyển giao kết quả nghiên cứu)

a. Kết quả nghiên cứu

- Xác định được cơ sở pháp lý để thực hiện Đề án;

- Xác định được cơ sở lý luận để thực hiện Đề án;

- Xác định được cơ sở thực tiễn của Đề án thông qua nhận định, đánh giá được thực trạng nguồn nhân lực ngành văn hóa, nghệ thuật, thể dục thể thao của Thành phố hiện nay;

- Xác định được các chỉ tiêu/mục tiêu cụ thể trong việc đào tạo, bồi dưỡng, phát triển nguồn nhân lực ngành văn hóa, nghệ thuật, thể dục thể thao của Thành phố;

- Xác định được mạng lưới đối tác trong, ngoài nước tham gia thực hiện các chỉ tiêu/mục tiêu đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực ngành văn hóa, nghệ thuật, thể dục thể thao của Thành phố;

- Xây dựng được hệ thống các giải pháp (trong đó, đề xuất các chính sách là một phần quan trọng) để thực hiện thành công các chỉ tiêu/mục tiêu đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực ngành văn hóa, nghệ thuật, thể dục thể thao của Thành phố;

- Xây dựng được dự toán kinh phí để thực hiện các chỉ tiêu/mục tiêu đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực ngành văn hóa, nghệ thuật, thể dục thể thao của Thành phố.

b. Cơ quan ứng dụng kết quả nghiên cứu

Sở Văn hóa và Thể thao Thành phố Hồ Chí Minh

c. Tính khả thi của phương thức chuyển giao kết quả nghiên cứu

Đây là dự án được xây dựng trên cơ sở đặt hàng của Sở Văn hóa và Thể thao Thành phố Hồ Chí Minh, vì vậy, việc đơn vị này tiếp nhận kết quả nghiên cứu là yêu cầu tất yếu.

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày tháng năm 2021...

**Thủ trưởng
Cơ quan chủ trì đề án**

Chủ nhiệm đề án

Sở Văn hóa và Thể thao Tp.HCM

Phan Như Minh

